

CTCP QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ
LIGHTHOUSE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 18../2024/BC-LHC

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO

Tổng kết hoạt động quản lý quỹ (Năm 2023)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

1. Thông tin về quỹ

a) Tên của quỹ: **QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU LIGHTHOUSE (LHBF)**

Loại hình quỹ: Quỹ mở

b) Mục tiêu đầu tư của quỹ:

Quỹ LHBF hướng đến việc tối đa hóa giá trị danh mục đầu tư dựa trên việc phân bổ trọng điểm danh mục vào trái phiếu, các tài sản có thu nhập cố định và công cụ nợ có thanh khoản ổn định và chất lượng tín dụng tốt tại Việt Nam. Quỹ có thanh khoản linh hoạt, phù hợp với các Nhà Đầu Tư với các mục đích đầu tư trung hoặc dài hạn, nhằm mục tiêu tạo ra lợi nhuận tốt và giảm thiểu rủi ro, đảm bảo bảo toàn vốn cho nhà đầu tư.

c) Thời hạn hoạt động của quỹ:

Quỹ được chính thức hoạt động kể từ khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ, không bị giới hạn về thời hạn hoạt động.

d) Danh mục tham chiếu (benchmark portfolio): Không áp dụng

e) Chính sách phân chia lợi nhuận:

▪ Việc chi trả lợi tức Quỹ bảo đảm nguyên tắc:

- Lợi tức phân phối cho Nhà đầu tư được lấy từ nguồn lợi nhuận trong kỳ hoặc lợi nhuận lũy kế sau khi Quỹ đã hoàn tất mọi nghĩa vụ thuế tài chính theo quy định pháp luật;
- Mức chi trả lợi tức phải phù hợp với chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ quy định tại Điều lệ quỹ và được Đại hội nhà đầu tư thông qua;
- Sau khi chi trả, Quỹ vẫn phải đảm bảo có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và giá trị tài sản ròng của Quỹ sau khi chi trả lợi tức phải không thấp hơn 50 tỷ đồng;



- Trường hợp phân phối lợi tức bằng chứng chỉ quỹ, Quỹ phải có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.
 - Hình thức phân chia lợi tức bằng tiền hoặc bằng chứng chỉ quỹ.
 - Việc phân chia lợi tức bằng chứng chỉ quỹ phải được sự chấp nhận trước Đại hội nhà đầu tư hoặc được sự chấp nhận của Ban đại diện quỹ (nếu Đại hội nhà đầu tư gần nhất đã ủy quyền cho Ban đại diện quỹ quyết định phù hợp với quy định tại Điều lệ quỹ).
 - Trường hợp Nhà đầu tư đã chuyển nhượng số Chứng chỉ quỹ của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách Nhà đầu tư và thời điểm chi trả thì người chuyển nhượng là người được nhận lợi tức.
- f) Số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành (tại ngày 31/12/2023): 5.074.424,65 chứng chỉ quỹ.

g) Nội dung thay đổi tại Điều lệ quỹ trong kỳ báo cáo:

Các nội dung thay đổi Điều lệ Quỹ đã được Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm 2023 số 01/2023/NQĐH-LHBF của Quỹ LHBF thông qua ngày 04/5/2023 (chi tiết các thay đổi Điều lệ Quỹ được công bố trên trang thông tin điện tử của LHC ngày 04/5/2023).

h) Nội dung Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư trong kỳ báo cáo:

Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm 2023 của Quỹ dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản đã thông qua Nghị quyết số 01/2023/NQĐH-LHBF ngày 04/5/2023 với những nội dung như sau:

- Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động năm 2022 và chiến lược đầu tư năm 2023 của Quỹ.
- Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban đại diện Quỹ năm 2022.
- Thông qua Báo cáo hoạt động giám sát của Ngân hàng giám sát năm 2022.
- Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ.
- Phê duyệt nhiệm kỳ Ban đại diện quỹ đương nhiệm là 05 (năm) năm, bắt đầu từ 2022 đến 2027.
- Thông qua phương án không phân phối lợi tức năm 2022 của Quỹ.
- Thông qua việc ủy quyền cho Ban đại diện Quỹ quyết định các vấn đề sau:
 - Thay đổi cơ bản trong chính sách, mục tiêu đầu tư của quỹ quy định trong Điều lệ Quỹ.
 - Thay đổi mức giá dịch vụ phải trả cho Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát.
 - Thay đổi Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát.
 - Chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Quỹ; thay đổi thời hạn hoạt động của Quỹ.
 - Quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban đại diện Quỹ năm 2023.

- Lựa chọn và quyết định tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 cho Quỹ, doanh nghiệp thẩm định giá độc lập (nếu có).
 - Thông qua các báo cáo tình hình tài chính, báo cáo về tài sản và hoạt động hằng năm của Quỹ.
- i) Ý kiến nhận xét của ngân hàng giám sát về các nội dung quy định tại Thông tư hướng dẫn về hoạt động và quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán:

Vui lòng xem chi tiết tại Mục 4. Báo cáo về hoạt động giám sát của ngân hàng giám sát.

2. Báo cáo về kết quả hoạt động của quỹ

- a) Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của quỹ tại thời điểm 31/12 của 3 năm gần nhất (nếu có), cụ thể:

- Danh mục đầu tư của Quỹ phân bổ theo ngành, lĩnh vực và loại sản phẩm:

(*) Quỹ được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ vào ngày 29/12/2022; kể từ ngày 29/12/2022 đến 31/12/2022, Quỹ chưa tiến hành giải ngân đầu tư.

Phân bổ theo loại sản phẩm:

STT	Loại tài sản (%/TTS)	31/12/2023	31/12/2022 (*)	31/12/2021 (*)
1	Trái phiếu	62,40%	-	-
2	Cổ phiếu niêm yết	12,94%	-	-
3	Tiền, tương đương tiền	16,95%	-	-
4	Chứng chỉ tiền gửi	6,34%	-	-
5	Tài sản khác	1,37%		
	Tổng cộng	100,00%	-	-

Phân bổ theo ngành, lĩnh vực:

STT	Ngành (%/Danh mục)	31/12/2023	31/12/2022 (*)	31/12/2021 (*)
1	Bất động sản	34,1%	-	-
2	Ngân hàng	13,3%	-	-
3	Thực phẩm	15,8%	-	-
4	Tiêu dùng	5,7%	-	-
5	Nông nghiệp	6,5%	-	-

67
ÔN
:Ồ F
UẢ
IỖ E
GHT
T.P

- Giá trị tài sản ròng của Quỹ; giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ; số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành; giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cao nhất/thấp nhất trong năm:

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2022	31/12/2021 (*)
1	Giá trị tài sản ròng của Quỹ (VNĐ)	62.598.565.433	50.396.938.390	-
2	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ (VNĐ)	12.336,09	9.992,45	-
3	Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành (CCQ)	5.074.424,65	5.043.500	-
4	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cao nhất trong kỳ báo cáo (VNĐ/CCQ)	12.339,02	10.000	-
5	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ thấp nhất trong kỳ báo cáo (VNĐ/CCQ)	10.100,64	9.992,45	-

- Tổng lợi nhuận của quỹ, nêu chi tiết phần lợi nhuận thu được từ sự tăng trưởng giá chứng khoán (giá trị lãi vốn) và phần lợi nhuận thu được từ lợi tức chứng khoán (cổ tức, trái tức, lãi suất tiền gửi...) (giá trị thu nhập):

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Chỉ tiêu (VNĐ)	31/12/2023	31/12/2022	31/12/2021 (*)
1	Lợi nhuận thu được từ sự tăng trưởng giá chứng khoán (giá trị lãi vốn)	4.523.538.847	-	-
2	Lợi nhuận thu được từ lợi tức chứng khoán (cổ tức, trái tức, lãi suất tiền gửi...)	4.803.268.688	3.938.390	-
3	Lợi nhuận thu được từ bán cổ phiếu	3.895.380.000	-	-
4	Tổng chi phí	1.386.606.485	42.000.000	-

	Tổng lợi nhuận của Quỹ	11.835.581.050	(38.061.610)	-
--	-------------------------------	----------------	--------------	---

- Lợi nhuận đã phân phối trên một đơn vị quỹ (giá trị thuần và giá trị gộp) trong kỳ báo cáo, kể cả trong trường hợp chi trả bằng tiền mặt hoặc chi trả bằng đơn vị quỹ; Thời điểm phân chia lợi nhuận; Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ trước và sau thời điểm phân chia lợi nhuận:

Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận trong kỳ báo cáo.

- Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ và thuyết minh về việc chênh lệch chi phí hoạt động của quỹ (chỉ tính tại thời điểm cuối quý II và cuối năm tài chính):

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2022	31/12/2021 (*)
Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ	2,44%	0,08%	-

- Tốc độ vòng quay danh mục và thuyết minh về việc chênh lệch tốc độ vòng quay của danh mục (chỉ tính tại thời điểm cuối quý II và cuối năm tài chính):

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2022	31/12/2021 (*)
Tốc độ vòng quay danh mục	99,49%	-	-

- Thông tin về các khoản vay nợ, các hạng mục thanh toán trả sau của công ty đầu tư chứng khoán (nếu có), các giao dịch repo/reverse repo: Không có.

b) *Chỉ tiêu về lợi nhuận của quỹ:*

Tổng lợi nhuận bình quân năm của quỹ phát sinh trong kỳ báo cáo xác định:

Tính tới ngày lập báo cáo	Tổng lợi nhuận bình quân (VNĐ)
(i) Trong thời hạn 12 tháng (01 năm)	11.835.581.050
(ii) Trong thời hạn 36 tháng (03 năm)	11.797.519.440
(iii) Trong thời hạn 60 tháng (05 năm)	-

c) *Các chỉ tiêu so sánh khác, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc:*

- Phương thức, nguyên tắc xác định giá trị tài sản, giá trị lợi nhuận là thống nhất, đã được công bố và được thẩm định bởi một tổ chức độc lập khác: Nguyên tắc xác định giá trị tài sản của Quỹ được quy định chi tiết trong Điều lệ Quỹ và Sổ tay định giá của Quỹ, được lập bởi Công ty quản lý quỹ, được Ban đại diện quỹ xem xét và thông qua, rà soát bởi Ngân hàng giám sát.

GT
H
NL
AU
HOU
HC

- Dữ liệu được cung cấp bởi một tổ chức độc lập: Bảng báo giá chứng khoán được cung cấp bởi các công ty chứng khoán độc lập của Quỹ và được Ban đại diện phê duyệt hàng năm.

d) Báo cáo khuyến cáo rằng các thông tin về kết quả hoạt động của quỹ trước đây chỉ mang tính tham khảo và không có nghĩa là việc đầu tư sẽ bảo đảm khả năng sinh lời cho Nhà đầu tư trong tương lai.

3. Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản của Công ty quản lý quỹ

Công ty Quản lý Quỹ: **Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Lighthouse**

Trụ sở: Tầng 5, 65 Phạm Ngọc Thạch, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản của Công ty quản lý quỹ bao gồm các nội dung sau:

a) *Thuyết minh về việc thay đổi Công ty quản lý quỹ (nếu có):* Không có.

b) *Thuyết minh về việc quỹ có đạt được mục tiêu đầu tư:*

Quỹ hoàn thành mục tiêu mang lại lợi nhuận trung và dài hạn cho các Nhà đầu tư.

Theo Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán kết thúc tại ngày 31/12/2023 của Quỹ đã được kiểm toán, tính đến cuối kỳ báo cáo, tăng trưởng giá trị tài sản ròng (NAV)/1 đơn vị CCQ của Quỹ là 23,45% so với đầu kỳ báo cáo.

c) *So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong cùng kỳ báo cáo (bằng đồ thị):*

Quỹ không áp dụng danh mục tham chiếu nên không trình bày phần này.

d) *So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong khoảng thời gian 05 năm gần nhất, tính tới ngày báo cáo (bằng đồ thị):*

Quỹ không áp dụng danh mục tham chiếu nên không trình bày phần này.

e) *Mô tả chiến lược, chiến thuật đầu tư mà quỹ đã sử dụng trong kỳ báo cáo. Trường hợp có sự khác biệt giữa chiến lược, chiến thuật đầu tư thực hiện trong kỳ so với chiến lược, chiến thuật đầu tư đã công bố tại Bản cáo bạch, thì phải bổ sung thuyết minh và đánh giá ưu, nhược điểm của chiến lược, chiến thuật đầu tư đã thực hiện trong kỳ:*

Quỹ theo sát chiến lược, chiến thuật đầu tư đã công bố tại Bản cáo bạch và Điều lệ Quỹ.

f) *Mô tả sự khác biệt về cơ cấu danh mục đầu tư của quỹ tại thời điểm báo cáo, so với danh mục đầu tư của quỹ năm liền kề năm báo cáo:*

Không áp dụng. Quỹ mới được thành lập ngày 29/12/2022 và cho đến ngày 31/12/2022, Quỹ chưa thực hiện giải ngân đầu tư nên không có danh mục đầu tư năm liền kề trước năm báo cáo để đối chiếu.

- g) *Phân tích kết quả hoạt động của quỹ dựa trên việc so sánh giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ (sau khi đã điều chỉnh phần lợi nhuận đã phân phối, nếu có) tại kỳ báo cáo này tại kỳ báo cáo gần nhất:*

- Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tại ngày định giá ngày 31/12/2022 là: 9.992,45 VNĐ
- Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tại ngày định giá ngày 31/12/2023 là: 12.336,09 VNĐ, tăng 23,45%

Trong năm 2023, Quỹ không tiến hành chia lợi nhuận.

- h) *Đánh giá biến động của các thị trường trong kỳ báo cáo, kể cả thị trường nước ngoài, mà quỹ đầu tư vào, thông tin về lợi nhuận đầu tư đối với từng loại tài sản: cổ phiếu, cổ phiếu blue-chips, cổ phiếu các công ty có mức vốn hóa thấp (small-cap)...*

Tổng kết năm 2023, mặc dù đã phục hồi đáng kể từ đáy năm 2022 nhưng thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn phải đối mặt với những trở ngại như: (1) Lợi nhuận doanh nghiệp giảm sút, (2) Các chính sách hỗ trợ về thị trường và tăng trưởng tín dụng có tỷ lệ hấp thụ chậm và (3) Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng mạnh vào năm 2023. Tuy vậy, VN Index có hiệu suất tốt hơn một số thị trường khác trong khu vực và thế giới.

Đối với Thị trường trái phiếu, trải qua giai đoạn khó khăn trong hai quý đầu năm 2023, thị trường trái phiếu doanh nghiệp đã có những cải thiện đáng kể về số đợt và khối lượng phát hành. Trong năm 2023, tổng giá trị trái phiếu doanh nghiệp phát hành là 324.234 tỷ đồng – tăng 20,2% so với năm 2022. Cơ cấu phát hành có sự dịch chuyển theo hướng minh bạch hơn khi cả năm 2023 có 29 đợt phát hành ra công chúng trị giá 37.070 tỷ đồng - chiếm tỷ trọng 11,43% tổng giá trị phát hành và là mức cao nhất kể từ năm 2015. Quy mô thị trường đạt khoảng 11,8% GDP, dư nợ trái phiếu doanh nghiệp chiếm 9,4% tổng dư nợ tín dụng của toàn nền kinh tế. Quá trình đàm phán giữa tổ chức phát hành và trái chủ vẫn diễn ra sôi động, có thể thấy thị trường đã trải qua giai đoạn căng thẳng nhất. Đặc biệt, sự ra đời của hệ thống giao dịch trái phiếu riêng lẻ vào tháng 07/2023 cũng góp phần gia tăng thanh khoản và minh bạch thông tin cho thị trường trái phiếu doanh nghiệp.

Về Trái phiếu Chính phủ, trong năm 2023, Kho Bạc Nhà nước đã huy động 300 nghìn tỷ đồng Trái phiếu Chính phủ các kỳ hạn – đạt 97,9% kế hoạch phát hành cả năm. Lãi suất trúng thầu các kỳ hạn giảm bình quân 2% so với thời điểm đầu năm, đây là điều kiện thuận lợi để Kho bạc Nhà nước huy động trái phiếu, đặc biệt tại các kỳ hạn 10 năm và 15 năm nhằm tài trợ cho các dự án đầu tư công.

- i) *Thông tin về việc chia, tách đơn vị quỹ trong kỳ (nếu có); ảnh hưởng của việc chia tách đơn vị quỹ và giá trị tài sản ròng trên từng đơn vị quỹ (trước và sau khi chia, tách):* Không có.
- j) *Các trường hợp có ảnh hưởng tới quyền lợi của nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ:* Không có
- k) *Thông tin về các giao dịch với người có quyền lợi liên quan (nếu có):* Không có.
- l) *Các thông tin khác (nếu có):* Không có.

4. Báo cáo về hoạt động giám sát của ngân hàng giám sát

Ngân hàng giám sát: **Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – CN Nam Kỳ Khởi Nghĩa**

Địa chỉ: 56 (sau), 58, 60, 62, 64 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TPHCM

Ngân hàng giám sát đưa ra ý kiến về sự tuân thủ quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch của Công ty quản lý quỹ trong quá trình vận hành và quản lý quỹ đối với các nội dung sau:

- a) *Thuyết minh về việc thay đổi ngân hàng giám sát (nếu có):* Không có
- b) *Việc lưu ký tài sản của quỹ:*

Việc lưu ký tài sản của Quỹ Đầu tư Trái phiếu Lighthouse đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.

- c) *Việc đầu tư tuân thủ các hạn chế về đầu tư, hạn chế về vay theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch:*

Công ty quản lý quỹ vi phạm các quy định về hạn chế đầu tư tại Điều 110 của Luật Chứng khoán, Điều 5, Điều 24, Điều 35 Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về hoạt động và quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán:

a. Tại kỳ định giá xác định giá trị tài sản ròng tại ngày 11/01/2023, 18/01/2023, 25/01/2023, 01/02/2023, 08/02/2023, 15/02/2023, 22/02/2023, 01/03/2023, 08/03/2023, 15/03/2023, 22/03/2023, 29/03/2023 và 05/04/2023, Công ty quản lý quỹ chưa tuân thủ về hạn mức đầu tư của Quỹ, được quy định tại điểm d, khoản 4, điều 35, thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 về việc Hướng dẫn hoạt động và quản lý đầu tư chứng khoán “Không được đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, đ và e khoản 2 Điều này, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. Trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh tính bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định tại Phụ lục XIV ban hành kèm theo Thông tư này;”, cụ thể:

STT	Kỳ định giá	Loại tài sản - TP niêm yết	Số lượng	Tổng giá trị	%/Tổng TS
1	11/01/2023	KBC121020	160.000	15.944.320.000	31,25%
2	18/01/2023	KBC121020	160.000	15.944.320.000	30,95%
3	25/01/2023	KBC121020	160.000	15.944.320.000	30,79%
4	01/02/2023	KBC121020	160.000	15.944.320.000	30,25%
5	08/02/2023	KBC121020	160.000	15.944.320.000	30,41%
6	15/02/2023	KBC121020	160.000	15.944.320.000	30,70%
7	22/02/2023	KBC121020	160.000	15.944.320.000	30,64%
8	01/03/2023	KBC121020	160.000	15.944.320.000	30,53%
9	08/03/2023	KBC121020	160.000	15.937.440.000	30,46%

10	15/03/2023	KBC121020	160.000	15.937.440.000	30,29%
11	22/3/2023	KBC121020	160.000	15.944.320.000	30,31%
12	29/3/2023	KBC121020	160.000	15.944.320.000	30,26%
13	5/4/2023	KBC121020	160.000	15.944.320.000	30,11%

Ngân hàng Giám sát đã có thông báo đến Công ty Quản lý Quỹ về các sai lệch trên. Trong thời gian hoạt động chưa quá 06 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập, Quỹ được phép sai lệch với các hạn mức đầu tư đã quy định tại thông tư số 98/2020/TT-BTC, Công ty QLQ có trách nhiệm báo cáo UBCKNN và khắc phục các sai lệch trong thời hạn 3 tháng kể từ ngày phát sinh sai lệch.

Vào ngày 06/04/2023, Quỹ đã thực hiện bán trái phiếu KBC121020 và tỷ trọng đầu tư vào trái phiếu KBC121020 còn chiếm 18,82% trên tổng giá trị tài sản, tuân thủ quy định về hạn mức đầu tư của Quỹ tại điểm c và điểm d khoản 4 Điều 35 của Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 về việc hướng dẫn hoạt động và quản lý đầu tư chứng khoán.

b. Trong quý I/2023 và 12/04/2023 do biến động giá thị trường của cổ phiếu NAB, tỷ lệ đầu tư của Quỹ LHBF vào cổ phiếu niêm yết trên tổng giá trị tài sản ròng chiếm hơn 20%, chưa tuân thủ quy định tại khoản 14, Điều 2, Thông tư số 98/2020/TT-BTC.

Ngày 19/04/2023, Quỹ hoàn tất khắc phục sai lệch trong cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ LHBF. Cụ thể, tại kỳ định giá ngày 19/04/2023, tỷ lệ đầu tư cổ phiếu niêm yết trên tổng giá trị danh mục giảm xuống còn 19,61% tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ, đảm bảo tuân thủ các quy định về hạn mức đầu tư của Quỹ. Cùng ngày, Công ty Quản lý Quỹ đã công bố thông tin khắc phục nêu trên. Cùng ngày, Công ty Quản lý Quỹ đã công bố thông tin khắc phục nêu trên.

d) Việc xác định giá trị tài sản ròng theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch:

- Giá trị tài sản ròng của Quỹ tại thời điểm 31/12/2023 là 62.598.565.433 VNĐ.
- Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ tại thời điểm 31/12/2023 là: 12.336,09 VNĐ/CCQ.

Việc xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ. Báo cáo của Quỹ trong kỳ được thực hiện đúng theo chế độ báo cáo quy định.

e) Việc phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ, mua lại chứng chỉ quỹ theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch:

- Trong kỳ, số lượng chứng chỉ Quỹ được phát hành thêm trong kỳ là 360.681.35 chứng chỉ Quỹ với tổng giá trị giao dịch là 4.249.426.746 VNĐ.
- Số lượng chứng chỉ Quỹ được mua lại trong kỳ là 329.756,70 chứng chỉ Quỹ, với tổng giá trị giao dịch là 3.883.381.869 VNĐ.
- Số lượng Nhà đầu tư bao gồm cả công ty Quản lý Quỹ và người có liên quan tính đến ngày 31/12/2023 là 436 Nhà đầu tư.

f) Việc phân chia lợi nhuận của quỹ: Từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 31/12/2023, Quỹ không phát sinh giao dịch phân phối lợi tức.

g) Hoạt động khác:

- Ngày 21/03/2023, Quỹ bổ sung hai đại lý phân phối là Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Lighthouse và Công ty Cổ phần Fincorp.
- Ngày 24/03/2023, Quỹ công bố tài liệu Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm 2023 theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
- Ngày 04/04/2023, Quỹ sửa đổi, bổ sung tài liệu Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm 2023 và gia hạn thời gian lấy ý kiến NĐT bằng văn bản của Quỹ LHBF đến ngày 28/04/2023.
- Ngày 04/05/2023, Công ty QLQ Đầu tư Lighthouse hoàn thành kiểm phiếu đại hội nhà đầu tư và công bố biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến NĐT bằng văn bản, theo đó Nhà đầu tư thống nhất thông qua Báo cáo hoạt động của quỹ năm 2022, chiến lược năm 2023 của Quỹ; Thông qua Báo cáo BDD Quỹ năm 2022; Thông qua Báo cáo hoạt động giám sát năm 2022; Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ; Phê duyệt nhiệm kỳ BDD quỹ là 5 năm; Thông qua phương án không phân phối lợi tức năm 2022 của Quỹ và Thông qua các vấn đề ủy quyền của BDD quỹ.
- Căn cứ ý kiến nhà đầu tư tại phiếu lấy ý kiến đại hội nhà đầu tư, ngày 04/05/2023, Quỹ ban hành văn bản sửa đổi điều lệ quỹ LHBF.
- Ngày 09/05/2023, Quỹ họp Ban đại diện quỹ, quyết định đơn vị kiểm toán/ soát xét báo cáo tài chính năm và bán niên của Quỹ.
- Ngày 09/10/2023, Quỹ họp Ban đại diện quỹ. Nội dung thông qua Tổng kết tình hình hoạt động của Quỹ trong Quý III/2023 và Kế hoạch hoạt động của Quỹ trong Quý IV/2023.
- Ngày 06/11/2023, Quỹ ký Hợp đồng đại lý phân phối chứng chỉ quỹ mở với Công ty Cổ phần Chứng khoán Vina.
- Ngày 06/12/2023, Quỹ sửa đổi, bổ sung Bản cáo bạch lần thứ 3.
- Ngày 06/12/2023, Quỹ ban hành nghị quyết sửa đổi Sổ tay định giá lần thứ 02.
- Từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 31/12/2023, Quỹ không phát sinh giao dịch phân phối lợi tức và các hoạt động khác.

5. Báo cáo về hoạt động ủy quyền

Công ty quản lý quỹ lập báo cáo đánh giá chất lượng dịch vụ cung cấp bởi các tổ chức khác (bên nhận ủy quyền), như dịch vụ đại lý chuyển nhượng, dịch vụ quản trị quỹ, dịch vụ xác định giá trị tài sản ròng... với các nội dung sau:

Các dịch vụ được Công ty quản lý quỹ ủy quyền cho các đơn vị gồm:

STT	Dịch vụ	Đơn vị nhận ủy quyền
-----	---------	----------------------

1	Dịch vụ quản trị quỹ	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – CN Nam Kỳ Khởi Nghĩa
2	Dịch vụ Đại lý chuyển nhượng	Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC)

- a) Chi phí phải trả cho bên nhận ủy quyền so với lợi nhuận, thu nhập, tổng chi phí hoạt động của quỹ:

STT	Chỉ tiêu	Chi phí (VNĐ)	Tỷ lệ so với lợi nhuận	Tỷ lệ so với thu nhập	Tỷ lệ so với Tổng chi phí hoạt động
1	Giá dịch vụ quản trị quỹ trong kỳ	198.000.000	1,67%	1,50%	14,94%
2	Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng trong kỳ	129.197.027	1,09%	0,98%	9,75%
	Tổng chi phí hoạt động ủy quyền trong kỳ	327.197.027	2,76%	2,48%	24,69%

- b) Các ảnh hưởng (nếu có) của hoạt động ủy quyền tới lợi nhuận, mức độ rủi ro của quỹ:

Các hoạt động ủy quyền này chỉ làm tăng chi phí nhưng không đáng kể, không ảnh hưởng tới lợi nhuận và mức độ rủi ro của Quỹ LHBF.

- c) Tổng chi phí các hoạt động ủy quyền phải trả cho bên nhận ủy quyền (trường hợp bên nhận ủy quyền cung cấp nhiều dịch vụ cho công ty quản lý quỹ):

STT	Đơn vị nhận ủy quyền	Chi phí trong kỳ (VNĐ)
1	Ngân hàng BIDV – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa	198.000.000
2	Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam	129.197.027
	Tổng chi phí cho hoạt động ủy quyền trong kỳ	327.197.027

- d) Đánh giá khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, hệ thống dự phòng thảm họa... của bên nhận ủy quyền, bảo đảm hoạt động ủy quyền được thực hiện thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của nhà đầu tư:

Trong năm 2023, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Lighthouse đã thực hiện kiểm tra, giám sát các dịch vụ được ủy quyền cung cấp bởi Ngân hàng BIDV – Chi nhánh Nam Kỳ

Khởi Nghĩa và Tổng công ty Lưu ký và Bảo trừ Chứng khoán Việt Nam (bên nhận ủy quyền) và có các đánh giá như sau:

- Bên nhận ủy quyền đã thực hiện các dịch vụ được ủy quyền thận trọng, an toàn, tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.
- Bên nhận ủy quyền đã đảm bảo duy trì nhân sự thực hiện các dịch vụ có trình độ, kinh nghiệm đáp ứng được các yêu cầu về dịch vụ được ủy quyền; đồng thời xây dựng quy trình đầy đủ và chặt chẽ, duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ đảm bảo quản trị rủi ro và bảo mật thông tin.
- Bên nhận ủy quyền xây dựng hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, hệ thống dự phòng thảm họa... bảo đảm hoạt động ủy quyền được thực hiện thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của Nhà đầu tư.

Như vậy, Ngân hàng BIDV – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa và Tổng công ty Lưu ký và Bảo trừ Chứng khoán Việt Nam đã duy trì được năng lực về nhân sự và hệ thống, đảm bảo chất lượng cung cấp dịch vụ quản trị quỹ và đại lý chuyển nhượng cho Quỹ LHBF trong năm 2023.

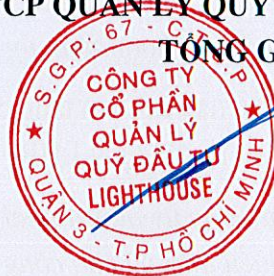
Trên đây là nội dung Báo cáo về tổng kết hoạt động quản lý quỹ năm 2023 tại Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Lighthouse.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

CTCP QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ LIGHTHOUSE
TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Lê Đình Quang